



Hà Nội, ngày tháng năm 2010

QUY CHẾ
ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THÀNH LẬP TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG HỒNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội khóa 11 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;

- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty cổ phần Sông Hồng đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập năm 2010 thông qua.

Đại hội đồng cổ đông thành lập năm 2010 của Tổng công ty cổ phần Sông Hồng tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban Kiểm soát (nhiệm kỳ 2010-2015) theo các nội dung dưới đây:

Điều 1. Mục tiêu:

- Đảm bảo tuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam.
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thành lập;

Điều 2. Đối tượng thực hiện bầu cử:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Tổng công ty cổ phần Sông Hồng hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

Điều 3. Đề cử ứng cử viên HĐQT, BKS và số thành viên được bầu:

3.1 Đề cử ứng cử viên HĐQT

Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3.2 Đề cử ứng cử viên BKS

Cổ đông nắm giữ ít hơn 5% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau cho đủ tỷ lệ 5% để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3.3 Số lượng thành viên HĐQT và BKS

Số lượng thành viên HĐQT là 05 thành viên. Số lượng thành viên BKS là 03 thành viên.

Điều 4. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào HĐQT và BKS:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào HĐQT và BKS bao gồm:

- Đơn xin ứng cử hoặc đề cử tham gia HĐQT hoặc BKS (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
- Bản sao CMTND/Hộ chiếu, Hộ khẩu thường trú và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn.

Điều 5. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:

5.1. Danh sách ứng cử viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát

Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

5.2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết theo mã số tham dự;
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu Hội đồng Quản trị và phiếu bầu Ban Kiểm soát theo mã số tham dự (*sở hữu và được ủy quyền*);
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban Kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;
- Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp uỷ quyền hợp lệ (*có giấy uỷ quyền*), người được uỷ quyền có đầy đủ quyền biểu quyết.

5.3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không theo mẫu quy định của Tổng công ty Sông Hồng, không có dấu của Tổng công ty Sông Hồng;
- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm quyền sở hữu và được uỷ quyền).

Điều 6. Phương thức bầu cử:

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;

- Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phần sở hữu và được uỷ quyền) nhân với số lượng thành viên được bầu vào Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát

- Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một, một số hoặc tất cả các ứng cử viên.

Điều 7. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

7.1. Ban Kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu được đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm
 - + Thông qua Quy chế bầu cử
 - + Giới thiệu nội dung và cách ghi phiếu bầu và phát phiếu bầu
 - + Tiến hành kiểm phiếu
 - + Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội

- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS;

7.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 8. Nguyên tắc bầu chọn nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT thành viên BKS:

8.1. Nguyên tắc bầu chọn phiếu

Theo hướng dẫn quy định tại phụ lục đính kèm theo Quy chế này

8.2. Nguyên tắc trúng cử

- Đối với thành viên HĐQT: Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo tỷ lệ % phiếu bầu từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số thành viên theo quy định là 5 thành viên.

- Đối với thành viên BKS: Nguyên tắc trúng cử thành viên BKS được xác định theo tỷ lệ % phiếu bầu từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số thành viên theo quy định là 3 thành viên.

- Trường hợp có những ứng cử viên đạt tỷ lệ % phiếu bầu ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn.

Điều 9. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu chọn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT và BKS;

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 10. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông

PHỤ LỤC HƯỚNG DẪN BẦU HĐQT & BKS NHIỆM KỲ 2010-2015
(Theo phương thức bầu dồn phiếu)

1. Loại phiếu bầu:

- Phiếu màu xanh: bầu HĐQT
- Phiếu màu vàng: bầu BKS

2. Bỏ phiếu: Bỏ phiếu bầu HĐQT, BKS vào thùng phiếu.

3. Ghi phiếu bầu:

- Mỗi cổ đông có tổng số quyền được biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS.

- Cổ đông có thể chia tổng số quyền biểu quyết cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng tổng số quyền đã biểu quyết cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số quyền được biểu quyết.

Ví dụ:

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 5 thành viên HĐQT trong tổng số 7 ứng viên. Quý cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là: $(1.000 \times 5) = 5.000$ quyền biểu quyết.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

Trường hợp 1: Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều quyền biểu quyết của mình cho 5 ứng viên (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 1.000 quyền biểu quyết)

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	1.000
2. Ứng viên 2	1.000
3. Ứng viên 3	1.000
4. Ứng viên 4	1.000
5. Ứng viên 5	1.000
6. Ứng viên 6	0
7. Ứng viên 7	0
Tổng số quyền đã biểu quyết	5.000

Trường hợp 2: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết quyền biểu quyết của mình cho 1 ứng viên (Trường hợp bên dưới là dồn hết cho Ứng viên 2)

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	0
2. Ứng viên 2	5.000
3. Ứng viên 3	0
4. Ứng viên 4	0
5. Ứng viên 5	0

6. Ứng viên 6	0
7. Ứng viên 7	0
Tổng số quyền đã biểu quyết	5.000

Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu biểu quyết của mình cho 7 ứng viên (Nhưng không đều nhau)

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	3.000
2. Ứng viên 2	1.000
3. Ứng viên 3	200
4. Ứng viên 4	200
5. Ứng viên 5	200
6. Ứng viên 6	200
7. Ứng viên 7	200
Tổng số quyền đã biểu quyết	5.000

Trường hợp 4: Cổ đông Nguyễn Văn A chia quyền biểu quyết của mình cho vài ứng viên (trường hợp bên dưới là dồn cho 02 ứng viên: Ứng viên 2 và Ứng viên 3)

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	0
2. Ứng viên 2	3.000
3. Ứng viên 3	2.000
4. Ứng viên 4	0
5. Ứng viên 5	0
6. Ứng viên 6	0
7. Ứng viên 7	0
Tổng số quyền đã biểu quyết	5.000

5. Phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu quy định, không có dấu của Tổng công ty.
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHCĐ thông nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).
- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.

Việc bầu thành viên BKS cũng được thực hiện tương tự như bầu thành viên HĐQT